TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ	*Lấp Vò, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 277B, ấp A, xã M, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phan Hữu T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 304, ấp B, xã H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Hữu T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Phan Hữu P, sinh ngày 29/7/2017 cho anh Phan Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Phan Hữu P hiện đang do anh Thọ nuôi dưỡng).

Anh Phan Hữu T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Phan Hữu P.

Sau khi ly hôn, anh Phan Hữu T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thu H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Hữu P. Chị Nguyễn Thị Thu H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Phan Hữu T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Hữu T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Hữu T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016445, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị H được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã M;
(GCNKH số 17 ngày ĐK 13/4/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương